TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2026/QĐST- DS	*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 117, 280, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ: khoản 1, 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 7, Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 361/2026/TLST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT V1.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Công Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Vũ Đức H – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: tầng 4, Ngân hàng V1, căn

SH4 – 8 dự án T, đường B, phường H, tỉnh Quảng Ninh *(theo văn bản uỷ quyền số 856/2026/UQ - KHCN ngày 01/7/2026).*

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thanh H1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: tổ A, khu B, phường C, tỉnh Quảng Ninh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: tính đến ngày 13/8/2026, bà H1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2212137779803 ngày 13/12/2022, số hồ sơ giải ngân 325 – P – 0484311 tổng số tiền là 57.634.187 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy đồng). Bao gồm: nợ gốc: 39.999.852 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai đồng); lãi trong hạn: 1.973.993 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng); lãi quá hạn: 15.660.342 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

- Về phương án trả nợ: chậm nhất đến ngày 12/9/2026, bà Bùi Thanh H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền 57.634.187 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm tám mươi bảy đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 14/8/2026 cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hoà giải thành (ngày 14/8/2026), cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thanh H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2212137779803 ngày 13/12/2022, số hồ sơ giải ngân 325 – P – 0484311 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Bùi Thanh H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí: bà Bùi Thanh H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.881.709 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm linh chín đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 1.235.831 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000281 ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu